

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Tên dự án: Nâng cấp, cải tạo trạm bơm dã chiến thôn Phú Duy, thôn Hòa Lạc, thôn Trung Hòa, thôn Kim Bôi.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng xã Hương Sơn,

3. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố hỗ trợ; ngân sách xã Hương Sơn và các nguồn vốn hợp pháp khác.

4. Thời gian thực hiện dự án: 360 ngày

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

- Đảm bảo nhiệm vụ cấp nước cho diện tích khoảng 303 ha đất nông nghiệp của các thôn Phú Duy, thôn Hòa Lạc và thôn Kim Bôi. Hoàn thiện hệ thống cung cấp nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp, góp phần chỉnh trang, nâng cao mỹ quan khu vực dự án.

- Đảm bảo vận hành thuận tiện cũng như an toàn cho công nhân vận hành máy. Phù hợp với định hướng phát triển hạ tầng nông thôn mới, góp phần nâng cao chất lượng sống và xây dựng diện mạo nông thôn văn minh, hiện đại.

6. Quy mô đầu tư, giải pháp kỹ thuật chủ yếu:

6.1. Quy mô của công trình

Nâng cấp, cải tạo trạm bơm dã chiến thôn Phú Duy, thôn Hoà Lạc, thôn Trung Hoà, thôn Kim Bôi đảm bảo nhiệm vụ phục vụ tưới cho diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn các thôn Phú Duy, thôn Hòa Lạc, thôn Trung Hòa, thôn Kim Bôi, xã Hương Sơn, TP Hà Nội.

6.2. Các thông số kỹ thuật chủ yếu

- Cải tạo, nâng cấp 04 trạm bơm dã chiến với các thông số chủ yếu sau:

- + Lưu lượng thiết kế $Q = 0,27 \text{ m}^3/\text{s}/\text{trạm}$

- + Tần suất thiết kế đảm bảo tưới P đảm bảo tưới = 75%

- + Hệ số tưới thiết kế $q_{mr} = 1,30 \text{ l/s/ha}$

- Giải pháp kỹ thuật:

- * Trạm bơm Kim Bôi:

- Nhà trạm: Phá dỡ nhà trạm cũ, xây dựng lại nhà trạm bơm 2 tầng có kích thước (4,44x6,44)m, sàn đặt máy ở cao trình +4.17m, sàn kéo máy (sàn tầng 2) ở cao trình +7.67, nhà trạm kết cấu gạch xây VXM M75 trong khung BTCT M250, trát tường trong ngoài nhà bằng VXM 100 dày 1,5cm. Lắp đặt hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng cửa sắt được sơn chống gỉ 3 nước, móng nhà trạm kết cấu BTCT

M250 và được gia cố cọc BTCT M300 kích thước (25x25)cm dài 8,0m, nền nhà trạm được lát gạch Ceramic trên lớp BT M200 dày 10cm, mái nhà lợp mái tôn chống nóng, lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng trong nhà trạm;

- Bể hút: Phá dỡ bể hút cũ, xây dựng bể hút kích thước (4x4,05)m, cao trình đáy bể (-1.40)m, đáy bể hút kết cấu BTCT M250 dày 35cm, tường bể hút cao 2,5m, kết cấu BT M250 dày (0,5-:-0,8)m. Đáy bể hút được gia cố cọc tre L = 2,5m, mật độ 25 cọc/m²;

- Bể xả: Tận dụng lại bể xả hiện trạng

- Hệ thống kênh: Kiên cố hóa tuyến kênh dẫn vào bể hút với chiều dài 29,40m, kênh có kích thước (4x2,5)m. Kết cấu kênh bằng đá xây VXM M100. Đáy kênh được gia cố cọc tre L = 2,5m, mật độ 25 cọc/m²;

- Cơ khí thiết bị: Lắp đặt 01 tổ máy bơm Máy bơm hỗn lưu HL980-9, động cơ 37kW-980v/p, lưu lượng 980m³/h, 01 máy bơm môi BCK29-510 động cơ 3kW-1450v/p và hệ thống điện đồng bộ. Lắp đặt 01 bộ Plăng xích kéo tay 1,5T

* Trạm bơm Mỹ Hiền & Trạm bơm Phú Hòa:

- Nhà trạm: Phá dỡ nhà trạm cũ, xây dựng lại nhà trạm bơm 1 tầng có kích thước (4,44x6,44)m, sàn đặt máy ở cao trình +4.40m, nhà trạm kết cấu gạch xây VXM M75 trong khung BTCT M250, trát tường trong ngoài nhà bằng VXM 100 dày 1,5cm. Lắp đặt hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng cửa sắt được sơn chống gỉ 3 nước, móng nhà trạm kết cấu BTCT M250 và được gia cố cọc BTCT M300 kích thước (25x25)cm dài 12,0m, nền nhà trạm được lát gạch Ceramic trên lớp BT M200 dày 10cm, mái nhà lợp mái tôn chống nóng, lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng trong nhà trạm;

- Bể hút: Phá dỡ bể hút cũ, xây dựng bể hút kích thước (4x4,05)m, cao trình đáy bể (-1.40)m, đáy bể hút kết cấu BTCT M250 dày 35cm, tường bể hút cao 2,5m, kết cấu BT M250 dày (0,5-:-0,8)m. Đáy bể hút được gia cố cọc tre L= 2,5m, mật độ 25 cọc/m²;

- Bể xả: Phá dỡ bể xả cũ, xây dựng bể xả kích thước (3,0x3,0)m, đáy bể hút kết cấu BTCT M250 dày 30cm, tường bể kết cấu BT M250 dày (0,3-:-0,6)m. Lắp đặt cống hộp kích thước (80x80)cm, loại chịu tải trọng HL93 đầu nối từ bể xả qua đường với hệ thống kênh tưới hiện trạng;

- Cơ khí thiết bị: Lắp đặt 01 tổ máy bơm/ trạm, máy bơm hỗn lưu HL980-9, động cơ 37kW-980v/p, lưu lượng 980m³/h, 01 máy bơm môi BCK29-10/trạm động cơ 3kW-1450v/p và hệ thống điện đồng bộ. Lắp đặt 01 bộ Plăng xích kéo tay 1,5T/trạm.

* Trạm bơm Trung Hòa:

- Nhà trạm: Phá dỡ nhà trạm cũ, xây dựng lại nhà trạm bơm 1 tầng có kích thước (4,44x6,44)m, sàn đặt máy ở cao trình +4.20m, nhà trạm kết cấu gạch xây VXM M75 trong khung BTCT M250, trát tường trong ngoài nhà bằng VXM 100

dày 1,5cm. Lắp đặt hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng cửa sắt được sơn chống gỉ 3 nước, móng nhà trạm kết cấu BTCT M250 và được gia cố cọc BTCT M300 kích thước (25x25)cm dài 8,0m, nền nhà trạm được lát gạch Ceramic trên lớp BT M200 dày 10cm, mái nhà lợp mái tôn chống nóng, lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng trong nhà trạm;

- Bể hút: Phá dỡ bể hút cũ, xây dựng bể hút kích thước (4x4,05)m, cao trình đáy bể (-1.50)m, đáy bể hút kết cấu BTCT M250 dày 35cm, tường bể hút cao 2,5m, kết cấu BT M250 dày (0,5-:-0,8)m. Đáy bể hút được gia cố cọc tre L = 2,5m, mật độ 25 cọc/m²;

- Bể xả: Phá dỡ bể xả cũ, xây dựng bể xả kích thước (3,0x3,0)m, đáy bể hút kết cấu BTCT M250 dày 30cm, tường bể kết cấu BT M250 dày (0,3-:-0,6)m.

Tại vị trí tiếp giáp bể xả, lắp đặt 02 bộ cửa van điều tiết cho 02 nhánh kênh tưới hiện trạng. Kết cấu cửa van bằng thép, lắp đặt máy đóng mở V1 phục vụ điều tiết kênh tưới.

- Cơ khí thiết bị: Lắp đặt 01 tổ máy bơm hỗn lưu HL980-9, động cơ 37kW-980v/p, lưu lượng 980m³/h, 01 máy bơm môi BCK29-510/trạm động cơ 3kW-1450v/p và hệ thống điện đồng bộ. Lắp đặt 01 bộ Plăng xích kéo tay 1,5T.

7. Giá gói thầu: 6.158.197.000 VNĐ

Theo tiến độ kế hoạch, với mức thuế giá gói thầu áp dụng là 8% VAT, Nhà thầu căn cứ kế hoạch tiến độ triển khai thi công để tính toán áp dụng mức thuế VAT trong giá dự thầu thuế VAT là 8%. Trường hợp tại thời điểm nghiệm thu thanh toán thuế VAT thay đổi thì Chủ đầu tư sẽ khấu trừ khoản chi phí phần thuế giảm đi ngay trên hồ sơ thanh toán của nhà thầu.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Nêu yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hợp đồng theo ngày/tuần/tháng.

Trường hợp ngoài yêu cầu thời hạn hoàn thành cho toàn bộ công trình còn có yêu cầu tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình thì lập bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành.

STT	Hạng mục công trình	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành
1	Thi công xây dựng toàn bộ phần việc của công trình	Kể từ ngày bàn giao mặt bằng	360 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Yêu cầu về mặt kỹ thuật

Bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Các quy định, quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình;
- Các yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát;
- Các yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử);
- Các yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt;
- Các yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn;
- Các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ;
- Các yêu cầu về vệ sinh môi trường;
- Các yêu cầu về an toàn lao động;
- Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công;
- Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục;
- Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu;

Công trình phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về XDGB (xây dựng cơ bản). Cán bộ kỹ thuật phải có mặt thường xuyên ở công trình để quản lý, giám sát, kiểm tra, nếu có các vấn đề phát sinh phải báo Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát để cùng tư vấn thiết kế xem xét và có biện pháp xử lý.

Nhà thầu sẽ phải đảm bảo phần công việc của mình theo hồ sơ thiết kế. Giá thầu cho các công việc bao gồm tất cả các chi phí theo quy định của Nhà nước để thực hiện đảm bảo các điều kiện nghiêm ngặt về chất lượng công trình đã được Nhà nước quy định.

1. Quy trình, quy phạm cho việc thi công nghiệm thu công trình

Quy định kỹ thuật này yêu cầu nhà thầu phải thực hiện bắt buộc và là một phần của hợp đồng. Trong trường hợp có những quy định thay thế thì phải thực hiện theo quy định thay thế đó.

Ngoài những chi tiết ghi chú thuyết minh trên bản vẽ hồ sơ thiết kế kỹ thuật, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và trên các văn bản viết, nhà thầu phải tuân thủ các Quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy trình quy phạm chuyên ngành có liên quan.

2. Yêu cầu chung về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

- Nhà thầu phải thi công và hoàn thiện công trình và sửa chữa bất kỳ sai sót nào trong công trình theo đúng thiết kế và tuân thủ các quy trình, quy phạm xây dựng hiện hành của Việt nam cũng như phù hợp với các điều kiện riêng của công trình và theo sự chỉ dẫn của cán bộ giám sát. Bên B phải tuân thủ và làm đúng các chỉ dẫn của cán bộ giám sát về mọi vấn đề có nêu hay không nêu trong hợp đồng.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chất ổn định, an toàn của tất cả các hoạt động ở công trường trong suốt thời gian thi công, hoàn thiện công trình và trong giai đoạn bảo hành, bên B phải:

+ Quan tâm đầy đủ đến sức khỏe an toàn của người lao động trên công trường. Đảm bảo trật tự an toàn cho công trình không để xảy ra tình trạng nguy hiểm cho người lao động.

+ Bằng mọi biện pháp hợp lý, bên B phải bảo vệ môi trường ở trong và ngoài công trường nhằm tránh gây thiệt hại về tài sản và người ở công trường và khu vực lân cận.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo vệ công trình, nguyên vật liệu và máy móc thiết bị đưa vào sử dụng cho việc thi công công trình kể từ ngày khởi công công trình đến ngày cấp giấy chứng nhận nghiệm thu bàn giao công trình.

- Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hay hư hỏng nào đối với công trình, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thì bên B phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính chi phí của mình.

- Cung cấp toàn bộ nguyên vật liệu đúng yêu cầu kỹ thuật theo thiết kế đưa vào thi công công trình.

- Tổ chức thực hiện thi công công trình đạt yêu cầu kỹ thuật và theo đúng thời hạn hoàn thành công trình đã nêu trong hồ sơ dự thầu được chấp thuận.

- Cung cấp những cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, trợ lý kỹ thuật lành nghề có kinh nghiệm và đủ năng lực đảm bảo thực hiện đúng đắn và đúng thời hạn nghĩa vụ của bên B theo hợp đồng.

- Giám sát theo dõi những khối lượng do mình thực hiện ở công trường trong thời gian thi công và ngay cả trong thời gian bảo hành công trình.

- Nếu bên A nhận thấy không thể chấp nhận những đại diện của bên B mà theo ý kiến của bên A người đó có hành vi sai phạm hoặc không có năng lực hay không thực hiện đúng đắn nhiệm vụ thì bên B không được phép cho người đó làm việc ở công trường nữa và nên thay thế càng sớm càng tốt.

- Nhà thầu phải báo cáo các chi tiết về bất kỳ tai nạn, hư hỏng nào trong hoặc ngoài công trường. Trong trường hợp có tai nạn nghiêm trọng, hư hỏng hay chết người, bên B phải báo cáo ngay lập tức bằng các phương tiện nhanh nhất sẵn có.

- Sau khi thi công hoàn thiện công trình và trước khi nghiệm thu công trình, bên B phải thu dọn, san trả hiện trường và làm cho khu vực công trường được sạch sẽ.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm lập đầy đủ hồ sơ hoàn công công trình theo đúng yêu cầu của bên A và các tiêu chuẩn nghiệm thu công trình.

- Ngoài ra nhà thầu phải tuân thủ đúng quy định hiện hành của nhà nước về việc tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư:

3.1 Tất cả các loại vật tư, vật liệu đưa vào thi công và lắp đặt cho công trình phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ. Yêu cầu phải có chứng nhận nguồn gốc xuất xứ của các loại vật tư, vật liệu. Các thiết bị phục vụ thi công phải là những thiết bị tốt, có công suất phù hợp và được kiểm nghiệm theo định kỳ. Chủng loại vật tư, vật liệu phải tuân thủ theo đúng hồ sơ thiết kế quy định và theo các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành, được nghiệm thu và thử nghiệm theo quy phạm quy định.

- Khi có yêu cầu, nhà thầu phải xuất trình hồ sơ lý lịch về vật tư, thiết bị mà nhà thầu sử dụng vào công trình.

- Một số mặt hàng cần có mẫu thử, nhà thầu phải tiến hành thử nghiệm tại nơi kiểm tra theo yêu cầu và có sự giám sát của phía chủ đầu tư.

- Những mặt hàng nào không đảm bảo theo yêu cầu về chất lượng, mẫu mã..., đều phải lập biên bản và đưa ra khỏi công trình trong thời gian không quá 24 giờ.

Các nhà thầu phải lập Bảng liệt kê danh sách vật tư, thiết bị chào thầu – Danh mục vật tư, thiết bị chào thầu (kèm theo hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật tư thiết bị, trừ những vật tư mà nhà thầu sản xuất được) trong đó nêu rõ:

- Tên vật tư, thiết bị;
- Tính năng, thông số kỹ thuật;
- Xuất xứ;
- Mã hiệu, tên thương mại;
- Nguồn cung cấp;

Số lượng các loại vật tư, thiết bị được liệt kê tối thiểu phải đầy đủ theo danh sách tại cột: **“Tên vật tư, thiết bị phải kê khai trong Danh mục vật tư, thiết bị chào thầu”** của Bảng dưới đây.

Các vật tư thiết bị này trong quá trình thi công không được phép thay đổi nếu chưa được phép của chủ đầu tư. Các vật tư; thiết bị dùng trong việc thi công công

trình phải đảm bảo mới 100%; đảm bảo chất lượng và theo yêu cầu của thiết kế và tuân theo các yêu cầu sau:

T T	Tên vật tư, thiết bị, phần việc	Yêu cầu tối thiểu về tính năng, thông số kỹ thuật của vật tư, thiết bị	Tên vật tư, thiết bị phải kê khai trong Danh mục vật tư, thiết bị chào thầu (Mẫu số 20)
(1)	(2)	(3)	(4)
I	PHẦN XÂY DỰNG		
1.	Xi măng PC 40	Xi măng sản xuất theo công nghệ lò quay, đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	Xi măng PC40, PCB40
2.	Cát mịn	Dùng để xây trát, ốp lát. Cát đen là cát có màu sẫm, gần với màu đen, hạt mịn, sạch không lẫn tạp chất. Cấp phối và thành phần hóa học cụ thể thì theo tiêu chuẩn về cát Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	- Cát mịn <i>ML 0,7-1,4</i> - <i>Cát mịn ML 1,5-2</i>
3.	Cát vàng	Dùng để đổ bê tông: màu vàng, cỡ hạt từ 1,5-3mm, không lẫn tạp chất. Có thành phần hóa học được quy định theo tiêu chuẩn Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	- Cát vàng
4.	Đá các loại	Đảm bảo làm cốt liệu cho bê tông đạt cường độ theo thiết kế. Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	- Đá dăm 1x2 - Đá dăm 2x4 - Đá hộc
5.	Thép tròn (tròn trơn, vằn) các loại	Cường độ thép đạt các tiêu chuẩn thép AI; AII; AIII theo thiết kế Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	- Thép tròn $d \leq 10\text{m}$, $d \leq 18\text{mm}$ - Thép hộp
6.	Thép hình, thép tấm các loại	Cường độ thép đạt các tiêu chuẩn thép AI; AII; AIII theo thiết kế Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	- Thép hình - Thép tấm
7.	Sơn các loại	- Thông số kỹ thuật, quy cách, màu sắc theo bản vẽ thiết kế;	Sơn các loại

		Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	
8.	Gạch không nung	- Thông số kỹ thuật, quy cách, màu sắc theo bản vẽ thiết kế; Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	Gạch không nung
9.	Vật tư thiết bị điện nước	Đảm bảo tiêu chuẩn, đồng hiện hành với TCVN hiện hành còn hiệu lực	- Vật tư thiết bị điện nước
...			

4. Các yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

- Nhà thầu phải tuân thủ các trình tự thi công theo thiết kế, và các yêu cầu trình tự thi công của Chủ đầu tư. Tất cả các hạng mục của gói thầu xây lắp phải được thi công theo đúng hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt và theo quy trình thi công và nghiệm thu hiện hành của Nhà nước. Trước khi khởi công công trình nhà thầu phải lập biện pháp thi công và gửi Chủ đầu tư để theo dõi và giám sát.

- Đối với từng hạng mục công việc chính nhà thầu phải:

- + Trích dẫn tiêu chuẩn qui phạm thi công.
- + Mô tả phương án thi công chính.
- + Qui trình và thủ tục nghiệm thu.
- + Biện pháp đảm bảo chất lượng thi công.

5. Các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

Ngay sau khi nhận bàn giao mặt bằng nhà thầu phải:

5.1 Có nội qui qui định về việc phòng cháy, chữa cháy đặt tại công trình.

5.2 Bố trí đầy đủ các thiết bị phòng cháy, chữa cháy và phải thường xuyên kiểm tra, bổ sung kịp thời.

5.3 Có bố trí lực lượng phòng cháy chữa cháy đã qua tập huấn, đảm bảo luôn luôn có mặt kịp thời khi xảy ra sự cố.

6. Yêu cầu về vệ sinh môi trường;

Nhà thầu phải thực hiện tất cả các biện pháp phòng ngừa hợp lý nhằm tránh những tác hại đến môi trường sống và môi trường làm việc, gồm:

6.1 Chuẩn bị các phương tiện vệ sinh công cộng nhằm ngăn ngừa sự ô nhiễm về sinh thái hoặc ô nhiễm về công nghiệp tại hiện trường.

6.2 Phế thải xây dựng phải được dọn và vận chuyển kịp thời trong thời gian ngắn nhất chống ách tắc cản trở giao thông và môi trường cảnh quan khu vực. Nhà thầu phải tuân thủ các biện pháp bảo vệ môi trường, vận chuyển vật liệu và phế thải theo đúng quy định của Thành phố.

6.3 Có giải pháp để giảm tiếng ồn khi thi công, tuân thủ qui định về mức ồn tối đa cho phép trong công trình xây dựng theo tiêu chuẩn hiện hành.

7. Yêu cầu về an toàn lao động:

Nhà thầu phải đưa ra trong Hồ sơ dự thầu của mình các biện pháp an toàn lao động trong suốt quá trình thi công và biện pháp khắc phục khi có sự cố xảy ra. Trong đó cần nêu rõ biện pháp an toàn lao động trong từng loại công việc, biện pháp an toàn cho các khu vực có mạng điện nước và các xe, máy của Nhà thầu đi qua.

Nhà thầu phải có các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông cho xe lưu thông qua công trường; các xe ra vào, thi công trên công trường...

8. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

Nhà thầu phải có giải pháp huy động nhân lực, máy móc thiết bị thi công để thực hiện gói thầu theo đúng các yêu cầu đề ra trong hồ sơ mời thầu

9. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể các hạng mục:

Nhà thầu phải có giải pháp thi công tổng thể, bố trí chung mặt bằng thi công trên công trường, giải pháp thi công chi tiết cho các hạng mục công trình.

10. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của Nhà thầu:

Nhà thầu phải có hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu theo đúng qui định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Nhà thầu phải bố trí cán bộ giám sát chính trên công trường phụ trách công tác nghiệm thu nội bộ các hạng mục công trình và thực hiện công tác nghiệm thu theo đúng các qui định hiện hành.

IV. Các bản vẽ

Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được thẩm định. Chủ đầu tư đính kèm hồ sơ thiết kế, các bản vẽ là tệp tin PDF cùng E-HSMT trên Hệ thống